

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
- Bộ Tài chính
- Bộ Công Thương

Thực hiện Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo kết quả tiết giảm chi phí năm 2018 như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, tuyên truyền và triển khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí :

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, người lao động tại công ty mẹ cũng như các đơn vị thành viên thông qua Người đại diện của Tập đoàn tại các đơn vị Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP; Chương trình tổng thể số 217/QĐ-TTg ngày 13/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2018.

- Việc tuyên truyền, phổ biến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện dưới các hình thức như văn bản, mạng thông tin, hệ thống quản lý công văn nội bộ, email.v.v.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018, Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 2055/NQ-DKVN thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Trong đó đề ra mục tiêu:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong 05 lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và tập trung các dự án trọng điểm về dầu khí, đưa vào vận hành, khai thác hiệu quả các dự án hoàn thành trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm phát huy tối đa, hiệu quả mọi nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Tăng cường ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Tập đoàn; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại các đơn vị; xử lý nghiêm các hành vi gây ra thất thoát lãng phí; làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đưa ra cảnh báo các rủi ro về hoạt động.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Bên cạnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã đưa nội dung kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong kế hoạch kiểm tra hàng năm của Tập đoàn và được Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 805/QĐ-DKVN ngày 31/01/2018.

Đồng thời yêu cầu các đơn vị trực thuộc tự thực hiện giám sát công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Người đại diện làm công tác kiểm soát của Tập đoàn tại các Đơn vị thành viên tập trung kiểm tra, giám sát việc xây dựng và áp dụng hệ thống các định mức kinh tế - kỹ thuật, làm cơ sở kiểm soát và tiết giảm chi phí.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thường xuyên rà soát để xây dựng bổ sung, hoàn thiện các quy chế/quy định quản lý nội bộ như các bộ định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

cải cách các thủ tục hành chính, lề lối làm việc, các quy định, quy trình xử lý công việc theo hướng tiết kiệm, nhanh gọn, kịp thời, hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tập đoàn và phù hợp với quy định của pháp luật. Liên tục bổ sung, hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu; nghiên cứu công nghệ mới, nguyên vật liệu mới, sản phẩm mới; định mức lao động; định mức khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị nhằm tăng năng suất lao động giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trên thị trường, là giải pháp mang tính đột phá trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) THTK, CLP trong quản lý chi phí hoạt động thường xuyên:

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, chi phí quản lý; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, khánh thành, phong tặng danh hiệu, ký kết thi đua, tiếp khách... Thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm triệt để chi phí xăng dầu, điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

- Tăng cường sử dụng hình thức họp trực tuyến trong chỉ đạo điều hành và xử lý các công việc chuyên môn, hạn chế tối đa việc tổ chức họp tập trung để tiết kiệm chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở của các đại biểu, kết hợp một chuyến công tác xử lý nhiều việc.

- Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài khi chưa thực sự cần thiết.

c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc :

- Bố trí để sử dụng tài sản một cách hợp lý đặc biệt là xe ô tô con (dưới 9 chỗ) tránh gây lãng phí.

d) THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản, đầu tư xây dựng:

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thường xuyên rà soát cơ sở vật chất, kỹ thuật để khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả năng lực hiện có.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đầu tư theo quy định để có các giải pháp nhằm tránh đầu tư dàn trải gây lãng phí, kiểm soát tiến độ và giải ngân kịp thời, quản lý chặt chẽ dòng tiền.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai phương án tái cấu trúc doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện; tổ chức làm việc với các đơn vị thành viên để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ chức hội nghị giao ban công tác tái cấu trúc của toàn Tập đoàn định kỳ để đánh giá khối lượng công việc đã thực hiện, chưa thực hiện và đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Quy chế quản lý công nợ đã được Tập đoàn và các đơn vị thành viên ban hành phục vụ cho công tác điều hành và quản lý công nợ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm thiểu tối đa nợ quá hạn, nợ xấu, nợ không có khả năng thu hồi.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại cơ cấu cán bộ quản lý, chủ chốt đảm bảo gọn nhẹ, có hiệu lực hiệu quả và đúng số lượng theo quy định.

- Triển khai xây dựng định mức, chức danh công việc làm cơ sở cho công tác tuyển dụng và sử dụng lao động.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: Năm 2018, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chưa phát hiện và phải xử lý vụ việc lãng phí nào (Phụ lục 2 đính kèm).

3. Phân tích, đánh giá:

a. Đánh giá kết quả đạt được:

Tiếp tục thể hiện quyết tâm trong việc thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Tập đoàn nghiêm chỉnh chấp hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy định của Nhà nước, công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí thực sự trở thành nhiệm vụ thường xuyên của toàn Tập đoàn và gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; qua đó phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của Tập đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản. Tăng cường ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, công nhân viên trong toàn Tập đoàn trong công tác chuyên môn nhiệm vụ và trong cuộc sống hàng ngày. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã có chuyển biến rõ nét và sâu rộng trong ý thức và hành động của Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Năm 2018, toàn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã thực hiện tiết kiệm được 3.136 tỷ đồng, trong đó:

- Tiết kiệm chi phí quản lý: 462 tỷ đồng.

- Tiết kiệm chi phí giá thành sản xuất kinh doanh từ nguyên, nhiên vật liệu, nhiên liệu năng lượng, cải tiến hợp lý hoá SX...: 2.432 tỷ đồng.

- Tiết kiệm chi phí quản lý đầu tư xây dựng: 242 tỷ đồng.

Bảng tổng hợp kết quả THPTK, CLP theo phụ lục 1 đính kèm.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;

Bên cạnh những kết quả đã đạt được công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn hạn chế ở một số mặt như sau:

- Một số đơn vị khi xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn thiếu, chưa cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo. Chưa bám sát vào đặc điểm đặc thù của đơn vị để đặt ra chương trình hành động; công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, liên tục.

- Hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật của một số đơn vị vẫn đang trong quá trình hoàn chỉnh do các nhà máy mới đưa vào vận hành.

- Chưa đánh giá, định lượng cụ thể được tiết kiệm trong công tác đầu tư theo tiến độ thực hiện, kể cả đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, cũng như mức độ thiệt hại, lãng phí do việc chậm tiến độ gây ra.

c) Những kinh nghiệm rút ra.

Từ những kết quả đạt được và tồn tại trên, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam rút ra các bài học kinh nghiệm để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của năm 2019 và những năm tiếp theo là:

- Tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và các cơ quan chức năng có liên quan về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Thực hiện và xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng các nhân/ bộ phận/phòng ban để rút ngắn thời gian xử lý công việc.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống các bộ định mức kinh tế - kỹ thuật.

- Tiếp tục và tăng cường nghiên cứu để đưa vào áp dụng khoa học kỹ thuật và quản lý tiên tiến.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, cũng như ý thức trách nhiệm cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong công tác THTK, CLP. Kịp thời khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác THTK, CLP và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hành vi cố tình gây lãng phí.

- Phối hợp với Công đoàn các cấp phát động thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; đánh giá kịp thời hiệu quả mang lại từ cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để khen thưởng động viên người lao động kịp thời, đúng chế độ quy định.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2019

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Bám sát Chương trình Tổng thể của Chính phủ, Chương trình của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính để xây dựng mục tiêu, chương trình và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn và mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể:

- Tiếp tục phổ biến, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục tăng cường ý thức trách nhiệm, nâng cao nhận thức, ý thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ công nhân viên trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và trong cuộc sống hàng ngày và hoạt động của đơn vị để nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là đối với các đơn vị thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt.

- Phấn đấu tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất kinh doanh, nhất là chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản phẩm, dịch vụ năm 2019 trong toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

2. Các giải pháp.

- Tổ chức triển khai và giám sát Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên để tiếp tục triển khai góp phần ngăn ngừa thất thoát, lãng phí để có điều chỉnh (nếu cần) và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Tiếp tục và không ngừng nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong đơn vị. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thường xuyên cập nhật, rà soát, phân tích và đánh giá để bổ sung kịp thời các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên, nhiên liệu, vật liệu; định mức lao động, tiền lương; định mức sử dụng máy móc, thiết bị để làm căn cơ sở xây dựng, kiểm soát và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và đánh giá, xác định, định lượng các chỉ tiêu chống lãng phí phù hợp với yêu cầu thực tế, sự tiến bộ của khoa học công nghệ cũng như khả năng cân đối, sử dụng các nguồn lực của từng đơn vị.

- Rà soát, hoàn chỉnh tối ưu các quy trình kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh để hạn chế lãng phí do lỗi sản xuất; lãng phí về thời gian vận chuyển; tồn kho quá định mức... nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trên thị trường.

- Không ngừng cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, mở rộng thị trường, thị phần tiêu thụ sản phẩm. Tích cực thu hồi công nợ để đẩy nhanh vòng quay vốn kinh doanh, tiết kiệm chi phí sử dụng vốn, giảm tới mức thấp nhất nợ quá hạn, nợ xấu, nợ không có khả năng thu hồi; sử dụng vốn một cách hiệu quả nguồn vốn hiện có và dòng tiền, cũng như việc thu xếp và giải ngân vốn vay cho phù hợp.

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt và đảm bảo theo đúng chế độ quy định; thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí nhất là đối với các khoản chi phí quản lý như điện, nước, thông tin liên lạc, hội thảo, hội nghị...

- Thường xuyên phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Ưu tiên tập trung và sử dụng một cách có hiệu quả nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo tiến độ các công trình đầu tư, nghiêm túc và xử lý kịp thời các khoản đầu tư kém hiệu quả gây ứ đọng tiền vốn.

- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất vận hành các nhà máy, tối ưu hoá dự phòng vật tư, phụ tùng chiến lược hạn chế tối đa tồn đọng vốn.

- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh

- Tăng cường sử dụng hình thức hợp trực tuyến trong chỉ đạo điều hành và xử lý các công việc chuyên môn, hạn chế tối đa việc tổ chức họp tập trung để tiết kiệm chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở của các đại biểu, kết hợp một chuyến công tác xử lý nhiều việc.

- Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài chưa thực sự cần thiết.

- Bố trí để sử dụng tài sản một cách hợp lý đặc biệt là xe con (dưới 9 chỗ) gây lãng phí.

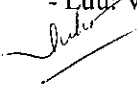
- Xây dựng và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trên cơ sở kết hợp các nội dung đảm bảo gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xin báo cáo Quý Bộ kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

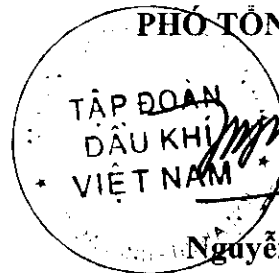
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD (e-copy);
- Ban KTĐT;
- Ban TT&VHDN, VP (để đăng trên trang web PVN);
- Lưu: VT (VP), TCKT (8b).



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Hòa

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỂM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: năm 2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện 2018 so với 2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4(%)	7
	Tổng chi phí tiết kiệm (I+3+II+III)	triệu đồng	3.218.341	3.136.657	97	
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh (1+2+4)	triệu đồng	2.052.215	2.432.253	119	
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	1.383.185	1.854.734	134	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	469.946	564.351	120	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	821.505	462.026	56	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa sản xuất	triệu đồng	199.084	13.168	7	
II	Quản lý đầu tư xây dựng	triệu đồng	344.621	242.378	70	
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	3	3		CTM
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án				
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được:	triệu đồng	344.621	242.378		
3.1	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>				
3.2	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>	312.958	232.548		
3.3	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	<i>triệu đồng</i>				
3.4	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>triệu đồng</i>	31.663	9.830		
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn					
4.1	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>dự án</i>				
4.2	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>triệu đồng</i>				
5	Các nội dung khác					
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN	triệu đồng				
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng				
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng				
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng				
IV	Mua sắm tài sản, phương tiện					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện 2018 so với 2017	Ghi chú
1		3	4	5	6=5/4(%)	7
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con					
1,1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc				
1,2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc				
1,3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng				
1,4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc				
1,5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng				
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc				
2,1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc				
2,2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng				
V	Nợ phải thu khó đòi					
1	Số đầu kỳ	triệu đồng				
2	Số cuối kỳ	triệu đồng				
VI	Vốn chủ sở hữu					
1	Số đầu năm	triệu đồng	350.631.000	352.789.000		CTM
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	352.789.000			

